

### Ba đậu

Xem phần **Cây thuốc - Bài thuốc**

### Bọ cạp

Xem phần **Động vật làm thuốc**

### Cà độc dược

Xem phần **Cây thuốc - Bài thuốc**

### Cà vủ dề

**Tên khoa học :** *Solanum mammosum* L. - họ Cà (*Solanaceae*)

**Tên khác :** Cà vú

**Bộ phận dùng :** Hiện nay chưa dùng làm thuốc vì thuộc loại cây có độc.



**Mô tả cây :** Cây cà vủ dề là một cây nhất niên, nhỏ, cứng, cao độ 1,0 - 1,5m, có nhiều cành, có nhiều lông dày và nhiều gai. Phiến lá to dài rộng 10 - 15cm, ở các gân lá có những gai dựng đứng lên, dẹp cao độ 2cm, lá cũng có lông dày, cuống lá dài. Ở nách lá mọc độ 3 - 4 hoa, hoa màu lam hay tím, cánh hoa hẹp, nhị vàng. Quả vàng, da cam, bóng nhẵn, dài 4 - 8cm, đầu thót lại như đầu vú (dề) cuối phình rộng ở gốc, có nhiều u lồi gần tai, cuống. Hạt rộng 5 - 7mm, màu nâu đậm.

Cây cà vủ dề ra hoa, quả quanh năm.

Cây cà vủ dề có nguồn gốc ở Trung Mỹ được nhập vào nước ta trồng làm cảnh vì hình

dáng màu sắc đẹp, dễ trồng. Cũng có nơi có mọc hoang như Lạng Sơn, Daklak, Lâm Đồng, Đồng Tháp...

**Thu hái chế biến :** Chưa thu hái làm thuốc.

**Thành phần :** Chưa rõ.

**Công dụng :** Chưa dùng làm thuốc, mới chỉ làm cảnh.

Có vài nơi nhân dân dùng lá pha trà uống cho mát. Chất độc của cà vủ tập trung ở quả, gọi là Pôm độc (pomme poison) (Báo Thuốc - sức khỏe 144-1999).

Một số người đã dùng lá khô hút thuốc gây trạng thái mê mẩn.

Có người dùng lá khô cuộn lại, đốt và xông khói vào mũi trị viêm xoang, mũi dị ứng, vào họng trị viêm họng - Xông 1 - 2 lần/ngày, xông trong vài ba ngày, khỏi thì thôi. Tái phát lại dùng lại - tuy nhiên không nên dùng thường xuyên vì tác hại của khói.

Dùng có kết quả sơ bộ nhưng cần nghiên cứu thêm.

- Dùng nhầm lẫn với Cà độc dược (*Datura metel*) (xem phần Cây thuốc), cũng dùng cho một số trường hợp như hen, viêm mũi bằng cách vắn hoa, lá khô hút. Tuy nhiên dùng phải dùng liều lượng vì rất dễ ngộ độc.

- Có người cho rằng không chỉ Cà vủ, mà các loại cà : Cà pháo, cà gai leo, cà đĩa, cà chua vắn lá khô để hít cũng có thể có tác dụng như thế !

### Cá nóc

**Tên khoa học :** *Tetrodon* sp. - họ Cá nóc (*Tetodontidae*)

**Tên khác :** Cá cóc

**Bộ phận dùng :** Chưa dùng làm thuốc vì có độc, cần đề phòng.

**Mô tả :** Cá nóc là tên chung để gọi nhiều loài cá khác nhau, có thân hình ngắn, vẩy kém phát triển, đặc điểm là bụng có thể phình trương to lên như chiếc bóng, để tự vệ, lúc đó cá nóc ngửa bụng lên trời, gần như nằm im chỉ khê vẩy đuôi, mặt dưới nước tức là lưng thì có nhiều gai tua tua.

Cá nóc sống ở các vùng biển ấm của Ấn Độ dương và Thái Bình Dương. Ở nước ta có :

- Cá nóc hạt mít (*Tetrodon ocellatus*)
- Cá nóc vàng (*Tetrodon naitus*)
- Cá nóc gạo (*Tetrodon lunaris*)
- Cá nóc hòm (*Ostracion gibbosus*)

**Thu hoạch :** Thường đánh bắt cá nóc để ăn, làm mắm.

**Thành phần :** Cá nóc chứa các chất độc tetradotoxin  $C_{11}H_{17}N_3O_8$ , ciguatoxin, ciguatera... Có trong gan, ruột, cơ bụng nhạt là mùa đẻ trứng thì độ độc lên cao. Các chất độc thường không có trong thịt cá nhưng do